TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2025/DS-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2025
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đông
2. Ông Nguyễn Tùng Châu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2025/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp dân sự *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2025/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S; trụ sở chính số B - B, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh N – Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Người đại diện ủy quyền: Hồ Thị Huế C – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP S – C2 (văn bản ủy quyền số 119E/2025/UQ-PGDLH, ngày 15/8/2025). (có mặt)

*** Bị đơn:** Nguyễn Thị Thanh K, sinh ngày 02/5/1990; căn cước công dân số 086190007195; địa chỉ số H, đường N, khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/8/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần S, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Do nhu cầu mở thẻ tín dụng của khách hàng, nên ngày 27/4/2023 Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh V – Phòng G (viết tắt là Ngân hàng) đã cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh K 01 thẻ tín dụng JCB Classic, số thẻ 356480-1936 với hạn mức là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2692762, ngày 27/4/2023; lãi suất trong hạn 2,7%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng.

Quá trình sử dụng thẻ, bà K không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết với Ngân hàng. Ngày 15/5/2025, bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng tạm khóa thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Mặc dù, Ngân hàng nhiều lần yêu cầu bà K thanh toán nhưng bà K vẫn cố tình tránh né không thanh toán. Tính đến ngày 29/12/2025, bà K còn nợ Ngân hàng tiền gốc 19.053.000đ; tiền lãi quá hạn 6.008.000đ, tổng cộng bằng 25.061.000đ. Do đó, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu bà K phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc, lãi bằng 25.061.000đ.

Bị đơn Nguyễn Thị Thanh K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng**: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tiền gốc, lãi theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký kết, bị đơn có địa chỉ tại phường T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long đã triệu tập hợp lệ bị đơn Nguyễn Thị Thanh K để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà K vẫn vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] **Về nội dung**: Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2692762, ngày 27/4/2023 cho thấy bà Nguyễn Thị Thanh K có ký văn bản đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh V – Phòng G cấp thẻ tín dụng JCB Classic là có thật, nên ngày 27/4/2023 Ngân hàng đã cấp và giao thẻ tín dụng cho bà K với hạn mức 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Xét thấy, hai bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự nên giao dịch dân sự trên có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Quá trình bà K sử dụng thẻ đến ngày 15/5/2025 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán; mặc dù, Ngân hàng ra nhắc nhở nhiều lần nhưng bà K vẫn cố tình né tránh không thanh toán. Tính đến ngày 29/12/2025, bà K còn nợ Ngân hàng tiền gốc 19.053.000đ; tiền lãi 6.008.000đ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà K thanh toán số tiền gốc, lãi bằng 25.061.000đ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 100, Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

[5] **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà Kiều chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 1.253.000đ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về nội dung

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh K hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền làm tròn bằng 25.061.000đ (Hai mươi lăm triệu không trăm sáu mươi mốt ngàn đồng) (trong đó tiền gốc 19.053.000đ và tiền lãi 6.008.000đ).

Thời hạn thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Về án phí

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh K nộp 1.253.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bằng 536.939đ (Năm trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm ba mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0006060, ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự Vĩnh Long.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND KV1-VL;
- Thi hành án DS VL;
- Các đ/s;
- Lưu: VT,…

Võ Tấn Thành